

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/DS-ST

Ngày: 18/10/2018.

V/v: Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân.
2. Bà Trần Thị Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, về việc: “Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1996

Trú tại: Tổ 6, thôn A2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đồng bị đơn:

1. Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1973
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975
3. Anh Lê Thanh H1, sinh năm: 2003

Cùng trú tại: Tổ 11, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn D, sinh năm: 1964
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969

Cùng trú tại: Tổ 6, thôn A2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Cháu Trần Lê Gia K, sinh ngày: 05/8/2016. Đại diện hợp pháp cho cháu K có chị Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1996

Trú tại: Tổ 6, thôn A2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Bùi Đ, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chị H, bà N, ông D, bà L, ông S có mặt. Những người khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày: Vào ngày 25/10/2017, chồng chị là anh Trần Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 92H8 – 6465 thuộc sở hữu của ông Bùi Đ, chở theo Bùi D, Nguyễn Văn N đi trên đường ĐH 14 theo hướng BQ - BA. Khi đến địa phận thôn M, xã B, huyện T thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số kiểm soát 92N5 – 1763 do Lê Thanh H1, sinh ngày 15/10/2003 điều khiển. Xe này thuộc sở hữu của ông Lê Thanh S cha của H1. Tai nạn xảy ra làm chồng chị bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam. Sau đó chuyển ra bệnh viện Đa khoa thành phố Đà Nẵng điều trị đến ngày 28/10/2017 thì chết.

Theo chị H nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Lê Thanh H1 còn trẻ em, chưa đủ tuổi nhưng điều khiển xe phân khối lớn trên 50cm³. Điều khiển xe ngược chiều lấn phần đường xe chồng tôi. Ngoài ra, ông Lê Thanh S là cha, biết con mình chưa đủ tuổi nhưng vẫn giao xe gây tai nạn.

Nay chị H yêu cầu người gây ra tai nạn và gia đình ông S phải bồi thường cho chị H chi phí điều trị 9.000.000 đồng và chi phí mai táng, mồ mã 42.000.000 đồng. Bồi thường về tổn thất tinh thần cho gia đình chị H số tiền 40.000.000 đồng. Tổng cộng 91.000.000 đồng. Ngoài ra còn phải buộc cấp dưỡng nuôi cháu K con anh Q và chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành.

* Tại Cơ quan Công an huyện T, anh Lê Thanh H1 trình bày:

Chiều ngày 25/10/2017 anh H1 có lấy xe mô tô của ba anh đi xuống B để lấy điện thoại di động mang đi sửa. Lúc anh lấy xe đi, ba của anh đã say và ngủ, mẹ anh H1 thì nấu ăn nên khi anh H1 lấy xe đi gia đình không ai biết. Khi gần đến nơi sửa điện thoại anh H1 mới nhớ ra mình quên mang theo tiền để trả. Anh quay xe trở về nhà để lấy tiền. Trên đường đi anh điều khiển xe ở giữa đường nhưng vẫn có hướng về phía anh bên phải hơn, tốc độ khoảng 40km/h và đến đoạn thôn A, xã B, huyện T thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số kiểm soát 92H8 – 6465 và anh bất tỉnh, không biết gì nữa.

Anh H1 thừa nhận bản thân mình chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển xe chạy ở giữa đường nhưng vẫn nằm phía bên phải của anh. Nay gia đình chị H yêu cầu bồi thường anh không đồng ý vì tai nạn anh cũng bị thương nặng. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

* Ông Lê Thanh S khai việc con ông lấy xe của ông đi ông không biết vì lúc đó ông đã có uống rượu và ngủ. Tuy nhiên con ông đi tốc độ bình thường và phần đường hơi ở giữa đường. Ông thừa nhận con ông chưa đủ tuổi nhưng nguyên nhân là do anh Q lúc đó đã uống rượu bia, chở ba, không có bằng lái xe, chạy nhanh tông vào con ông là H1. Con tôi bị thương nặng phải điều trị chi phí hơn 40 triệu đồng triệu đồng. Nhưng do có bảo hiểm nên tốn khoảng 8 – 9 triệu. Hiện nay con ông là H1 bị bệnh tâm thần, thường hay bỏ nhà đi khi tìm về được thì lại bỏ đi. Hà đã nghỉ học. Ông không thống nhất bồi thường như chị H yêu cầu.

* Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà không thống nhất với yêu cầu của chị H. Nguyên nhân vụ tai nạn là anh Q gây ra. Anh Q đã đủ tuổi nhưng lại cố tình không học luật nên không có giấy phép lái xe. Ngày đó anh Q đã nhậu cả ngày đã say. Anh Q còn

chở 03 nên không đảm bảo tay lái. Xe anh Q đã tông vào lốc xe con bà gây tai nạn. Con bà là H1 bị thương nặng, điều trị rất nhiều tiền nhưng gia đình bà quá khó khăn. Nhà ở gia đình bà cũng không có, xin người khác ở nhờ. Bà L không thống nhất bồi thường như chị H yêu cầu. H1 con bà hiện nay cứ bỏ đi hoài, khi tìm về nhà được vài hôm lại bỏ đi. Con bà bị thương nặng và hiện nay như bị tâm thần.

* Tại biên bản lấy lời khai của ông Bùi Đình D là cha của Bùi Đ: Xe mô tô biển số kiểm soát 92H8 – 6465 thuộc sở hữu của ông Bùi Đ. Con ông mua chiếc xe này xong để ở nhà cho gia đình ông sử dụng và con ông đi làm ăn bên nước bạn Lào từ đó đến nay. Hiện nay gia đình chúng tôi không có yêu cầu gì về xe.

* Lời khai của bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn D: Bà N và ông D thống nhất với lời trình bày của chị H là con dâu của bà. Bà N và ông D yêu cầu bồi thường như ý kiến chị H và không ý kiến gì thêm.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S bà L phải bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình chị H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại là loại tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì tranh chấp này được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện T các bên đương sự đều cư trú tại địa bàn huyện T nên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/10/2017, tại km 11 + 900 đường ĐH14 thuộc địa phận thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số 92H8 – 6465 do Trần Q điều khiển chở theo sau Bùi D, sinh năm 1986, trú tại: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam và Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam lưu thông hướng BQ - BA với xe mô tô biển số 92N5-1763 do Lê Thanh H1, sinh ngày: 15/10/2003, trú tại: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả: Trần Q bị

thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 28/10/2017 thì tử vong; D, N và H1 bị thương, 02 xe mô tô hư hỏng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 221/GĐPY-PC54 ngày 06/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của Trần Q là do tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 25/10/2017, tại tuyến đường ĐH14 thuộc xã B, huyện T gây đa chấn thương: Chấn thương sọ não kín, xuất huyết màng não, chảy máu não thất, phù não nặng, chèn ép não, gãy hở đoạn 1/3 dưới đùi trái, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

[3] Xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn và lỗi trong vụ án:

* Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng rộng 3,55 mét. Xe mô tô biển số 92N5-1763 bị ngã sang trái nằm ở mép lề đường bên trái hướng BQ - BA, bánh trước xe bị gãy rời khỏi phớt xe tại vị trí chấn 3, đo từ tâm trục bánh trước xe đến mép lề đường bên phải hướng BQ - BA là 2,34 mét, đo từ tâm trục bánh sau xe đến mép lề đường bên phải hướng BQ - BA là 3,58 mét. Xe mô tô biển số 92H8-6465 bị ngã nghiêng về bên trái nằm ở phần cỏ của lề đường bên phải hướng BQ - BA, đo từ trục bánh trước xe đến mép lề đường bên phải hướng BQ - BA là 0,65m, đo từ trục bánh sau xe đến mép lề đường bên phải hướng BQ - BA là 0,95m. Xe mô tô biển số 92H8-6465 bị ngã để lại nhóm vết cày xước không liên tục trên mặt đường dài 1,56 mét, rộng 0,25 mét, nhóm dấu vết này có hướng chệch từ lề trái qua lề phải hướng BQ - BA, khởi điểm của nhóm vết cách mép lề phải hướng BQ - BA là 1,70 mét và cách tâm trục bánh trước mô tô biển số 92N5-1763 là 0,65 mét, điểm cuối của nhóm vết cách mép lề phải hướng BQ - BA là 1,25 mét. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định vị trí hai xe va chạm với nhau tại khu vực giữa đường ĐH14.

* Căn cứ vào công văn số 41/TB-CSĐT ngày 12/12/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp của Trần Q và Lê Thanh H1. Cụ thể:

- Đối với Trần Q: Q điều khiển xe mô tô biển số 92H8-6465 chở D và N đến đoạn km 11+ 900 tuyến đường ĐH14 thuộc thôn A, xã B, Q điều khiển xe chạy ở khu vực giữa đường. Khi H1 điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều ở khu vực giữa đường đến nhưng Q không điều khiển xe mô tô chạy về bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe H1. Hậu quả xe mô tô Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô do H1 điều khiển tại khu vực giữa đường. Mặt khác, thời điểm tai nạn xảy ra thì Q chưa có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định và đã sử dụng rượu bia. Hành vi của Q vi phạm vào Điều 9, Điều 17, Điều 30 và Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sau khi tai nạn Q đã chết.

- Đối với Lê Thanh H1: Hà điều khiển xe mô tô biển số 92N5-1763 chạy đến đoạn km 11+ 900 tuyến đường ĐH14 thuộc thôn A, xã B, khi có xe mô tô Quốc điều khiển chạy ngược chiều ở khu vực giữa đường đến. Tuy nhiên, H1 không điều khiển xe mô tô chạy về bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe của Q dẫn đến hai xe va chạm với nhau. Thời điểm tai nạn xảy ra thì H1 chưa đủ tuổi để lái xe mô tô theo quy định. Hành vi của H1 vi phạm vào Điều 9, Điều 17 và Điều 60 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

* Vào ngày 12/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên theo quy định tại khoản 03 và khoản 7, điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự vì “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự và người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết”.

Ngoài ra, xem xét lời khai của các nhân chứng, người liên quan đều khai nhận ngày hôm xảy ra vụ tai nạn giao thông, anh Trần Q đã uống nhiều bia rượu, điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, giữa đường. Còn Lê Thanh H1 thì điều khiển xe trên 50cm³ khi chưa đủ tuổi, chạy giữa đường.

Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đều do cả anh Trần Q và Lê Thanh H1 gây ra. Xét về lỗi đối với anh Trần Q đã uống nhiều bia rượu, điều khiển xe chở 03 người vượt quá số người quy định. Không có giấy phép lái xe theo đúng quy định. Điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, giữa đường không tránh về bên phải cho xe ngược chiều. Đối với Lê Thanh H1 điều khiển xe khi chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe theo đúng quy định. Điều khiển xe chạy giữa đường không tránh về bên phải cho xe ngược chiều.

[4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại của nguyên đơn Lê Thị Thúy H: Chị H cho rằng Lê Thanh H1 lúc gây tai nạn trẻ em, chưa đủ tuổi nhưng điều khiển xe phân khối lớn trên 50cm³. Điều khiển xe ngược chiều lấn phần đường xe chồng chị. Ngoài ra, ông Lê Thanh S là cha, biết con mình chưa đủ tuổi nhưng vẫn giao xe gây tai nạn. Chị yêu cầu người gây ra tai nạn và gia đình ông S phải bồi thường cho chị chi phí điều trị 9.000.000 đồng và chi phí mai táng, mồ mã 42.000.000 đồng. Bồi thường về tổn thất tinh thần cho gia đình chị số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra còn phải buộc cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chị đủ 18 tuổi.

Như Hội đồng xét xử đã nhận định, nguyên nhân tai nạn do cả hai bên và cả hai đều có lỗi trong vụ án. Lẽ ra thiệt hại bên nào bên đó phải gánh chịu. Lê Thanh H1 bị thương nhưng dù gì vẫn bảo toàn được mạng sống là cái quan trọng nhất. Anh Trần Q chết đi là mất mát to lớn đối với gia đình, vợ con, người thân và bạn bè mà không gì có thể bù đắp được. Tính mạng con người là quan trọng và không thể đong đếm được. Để chia sẻ nỗi mất mát quá lớn đó đối với gia đình chị H, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của chị H buộc bồi thường ½ số tiền chi phí cho việc mai táng tương ứng với số tiền theo yêu cầu của chị H là 21.000.000 đồng. Ngoài ra các khoản chi phí cứu chữa, tổn thất tinh thần cũng như tiền cấp dưỡng không được chấp nhận.

[5] Xác định về trách nhiệm bồi thường:

Vì Lê Thanh H1 tại thời điểm gây tai nạn chưa đủ 14 tuổi và tại phiên tòa hôm nay chưa đủ 15 tuổi nên trách nhiệm bồi thường thuộc về cha mẹ của Lê Thanh H1 là ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị L là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử tuyên buộc vợ chồng ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho chị Lê Thị Thúy H số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng trong chi phí mai táng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền: 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng theo quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[7] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H. Buộc vợ chồng ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho chị Lê Thị Thúy H số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng trong chi phí mai táng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền: 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các bên đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

Đặng Phùng Thành